

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai do bão và lũ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 665/TTr-SNNMT ngày 27/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại 77 xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Diễn biến, phạm vi ảnh hưởng, tình hình thiệt hại

1. Diễn biến

Bão số 13 ảnh hưởng trực tiếp khu vực phía Đông Gia Lai. Khi vào đất liền gió mạnh cấp 10-11, giạt cấp 13-14 như: ở trạm Quy Nhơn có gió trung bình mạnh nhất 30 m/s (cấp 11), gió giạt 40 m/s (cấp 13), trạm An Nhơn có gió trung bình mạnh nhất 30 m/s (cấp 11), gió giạt 44 m/s (cấp 14) đây là gió giạt mạnh nhất lịch sử quan trắc ghi nhận được tại trạm khí tượng An Nhơn (trước đây gió giạt mạnh nhất 40 m/s (cấp 13) vào tháng 11 năm 1993 do ảnh hưởng của cơn bão số 10 tên quốc tế KYLE).

Với cường độ khi vào đất liền vẫn đạt trên cấp 10, Bão số 13 đã gây thiệt hại nghiêm trọng, diện rộng tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Sau bão số 13 đổ bộ, hiện địa phương đã khẩn trương huy động toàn bộ hệ thống tổ chức công tác khắc phục sau bão; đánh giá tình hình nghiêm trọng, UBND tỉnh đã ban bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại Quyết định 2541/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 do bão số 13 tại 65 xã, phường.

Tuy nhiên, từ ngày 16/11 đến ngày 20/11/2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra mưa to đến rất to, có nơi mưa hơn 900 mm⁽¹⁾. Riêng trong 02 ngày, từ ngày 18/11

¹ Một số trạm có mưa rất to: Xã Canh Hòa 986 mm, Hồ Long Mỹ 984 mm, Hồ Quang Hiến 915 mm, xã An Vinh 800mm, An Toàn 757 mm, Quy Nhơn 750 mm,...

đến ngày 19/11, lượng mưa trung bình là 215 mm, phổ biến từ 200 – 500 mm, cá biệt có nơi trên 500 mm như: **Hồ Quang Hiển (xã Vân Canh) 846 mm**, Canh Hòa (xã Vân Canh) 817 mm, hồ Long Mỹ (Quy Nhơn Tây) 791 mm, Quy Nhơn (phường Quy Nhơn) 640 mm, cầu sông Đỉnh (xã An Lão) 593 mm, An Toàn (xã An Toàn) 560 mm. Mưa lớn đã gây ngập lụt diện rộng và thiệt hại về người, tài sản, công trình giao thông, đê điều và hoạt động sản xuất tại các địa phương khu vực phía Đông và một số xã, phường khu vực phía Tây tỉnh.

Mưa lớn trên diện rộng, làm mực nước sông Ba, sông Côn, sông Hà Thanh tăng nhanh, xuất hiện lũ trên các sông dao động ở mức trên dưới báo động 3⁽²⁾.

Công tác khắc phục do bão số 13 chưa hoàn thành, tiếp đến là đợt mưa lớn, ngập lụt trên diện rộng đã khiến nhiều nhà dân (đã bị hư hại trong bão 13) sập đổ, tốc mái, sập tường, nhiều công trình như trường học, trạm y tế, đường giao thông và hệ thống điện bị hư hỏng nặng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Nhân dân.

2. Phạm vi ảnh hưởng: **77 xã, phường/135 xã**, phường trên địa bàn tỉnh theo phụ lục kèm theo (bao gồm 65 xã, phường đã được ban bố tại Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh).

3. Thiệt hại do thiên tai gây ra tính đến 15 giờ ngày 26/11/2025:

- Về người: **05 người chết, 11 người bị thương** (trong đó do bão số 13: 02 người chết, 08 người bị thương; đợt mưa lũ: 03 người chết, 03 người bị thương).

- Về nhà: **Hơn 100.000 nhà dân bị hỏng, ngập nước.**

+ Do đợt bão số 13: **92.884 nhà** bị sập đổ, hư hỏng và ngập nước (77.408 nhà dân bị sập đổ, hư hỏng (Nhà bị thiệt hại hoàn toàn: 1.086 nhà; nhà bị thiệt hại rất nặng (từ trên 50% - 70%): 8.012 nhà; nhà thiệt hại một phần và nặng (dưới 50%): 48.581 nhà); 15.476 nhà bị ngập nước, có nơi ngập sâu trên 3m (341 nhà), 15.135 nhà ngập từ 1 - 3m).

+ Do đợt mưa lũ lớn: Nhà sập hoàn toàn có **103 nhà** (08 nhà bị sập phường Quy Nhơn; 69 nhà ở Tuy Phước Đông; 07 nhà ở xã Ngô Mỹ, 03 nhà ở phường Quy Nhơn Tây, 10 nhà ở xã Tuy Phước, 01 nhà ở xã Vĩnh Thạnh, 01 nhà ở xã Canh Vinh, 03 nhà ở xã Ia Pa, 01 nhà ở xã Uar), **107 nhà tốc mái, hư hỏng** (60 nhà tốc mái ở xã Tuy Phước Đông, 20 nhà ở xã Ngô Mỹ, 04 nhà ở phường Quy Nhơn Tây, 15 nhà ở phường Quy Nhơn, 01 nhà ở xã Tuy Phước, 03 nhà tốc mái ở

² Sông Ba tại trạm thủy văn An Khê đã đạt đỉnh lúc 12 giờ ngày 19/11 là 406,27 m, dưới mức báo động 3 là 0,23 m, tại trạm thủy văn AyunPa đã đạt đỉnh lúc 17 giờ ngày 19/11 là 157,97 m, trên mức báo động 3 là 1,97 m.

Sông Côn tại trạm Vĩnh Sơn đã đạt đỉnh lúc 09 giờ ngày 19/11 là 72,96 m, trên mức báo động 2 là 0,46 m, tại trạm Bình Nghi đã đạt đỉnh lúc 14 giờ ngày 19/11 là 17,57 m, trên mức báo động 3 là 0,27 m, tại trạm Thanh Hòa đã đạt đỉnh lúc 20 giờ ngày 19/11 là 9,09 m, trên mức báo động 3 là 1,09 m.

Sông Hà Thanh đạt đỉnh lũ tại trạm Vân Canh là 45,35 m xuất hiện lúc 8 giờ ngày 19/11 thấp hơn lũ lịch sử năm 2009 là 0,75 m (lũ lịch sử 2009: 46,10 m); tại trạm Diêu Trì là 7,4 m xuất hiện đỉnh lúc 12 giờ ngày 19/11 cao hơn lũ lịch sử năm 2009 là 0,23 m (lũ lịch sử 2009: 7,17 m).

xã An Lương, 04 nhà bị tốc mái, hư hỏng ở xã Phù Mỹ Đông) và **42.489 nhà bị ngập do mưa lũ.**

- Về tàu thuyền: 560 tàu bị hư hại (do bão số 13: **524 tàu thuyền bị hư hại; trong đó: 138 tàu thuyền thiệt hại hoàn toàn, 386 tàu thuyền bị hư hỏng nặng**³)

- Về nuôi trồng thủy hải sản: Hơn **540 ha** diện tích nuôi trồng thủy sản bị hư hại; 254 lồng, bè bị thiệt hại hoàn toàn⁴.

- Về sản xuất nông nghiệp: Hàng nghìn ha lúa, hoa màu bị hư hại; nhiều gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi.

Nhiều khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh, công trình giao thông, thủy lợi,... bị hư hỏng ở nhiều mức độ khác nhau. Hệ thống cây xanh, hạ tầng đô thị, công trình công cộng bị gãy đổ, hư hỏng hàng loạt, rất nhiều vị trí gần như bị phá hủy hoàn toàn. Toàn tỉnh bị mất điện trên diện rộng, thông tin liên lạc bị gián đoạn, giao thông nhiều nơi chia cắt, đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. **Tổng ước tính thiệt hại hơn 11.636 tỷ đồng** (do bão số 13 hơn 10.132 tỷ đồng; do đợt mưa lũ hơn 1.503 tỷ đồng). Các địa phương vẫn đang thống kê, xác minh về thiệt hại.

Điều 3. Các biện pháp khẩn cấp cần áp dụng để ứng phó và khắc phục hậu quả nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

1. Tiếp tục huy động tối đa lực lượng, phương tiện và các nguồn lực để tổ chức cứu hộ, cứu nạn; ưu tiên hàng đầu là bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người dân.

2. Khẩn trương đánh giá toàn diện và tập trung sửa chữa, khôi phục khẩn cấp các công trình hạ tầng then chốt như giao thông, thủy lợi, điện lưới, thông tin liên lạc, trường học, trạm y tế và cấp nước sinh hoạt, sớm ổn định đời sống và sản xuất. Huy động mọi nguồn lực để xử lý khẩn cấp sự cố công trình phòng, chống thiên tai, sự cố công trình do thiên tai. Rà soát, tổng hợp các công trình cấp bách ưu tiên thực hiện ngay để bảo đảm an toàn, nhất là các công trình thủy lợi, đề điều, hạ tầng quan trọng.

3. Tổ chức các điểm ở tạm thời an toàn, bảo đảm các điều kiện sinh hoạt tối thiểu cho người dân bị mất nhà. Tổ chức hỗ trợ, động viên tinh thần người dân, đặc biệt là các hộ chịu thiệt hại nặng nề. Đồng thời, tiếp tục duy trì cảnh báo, giám sát để phòng ngừa các rủi ro phát sinh như sạt lở đất sau mưa, cháy nổ do chập điện hoặc các đợt thiên tai tiếp theo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Để đảm bảo công tác khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai nhanh chóng, hiệu quả và đồng bộ, các cơ quan, đơn vị cần khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

³ Trong đó do mưa lũ là 36 tàu.

⁴ Đợt bão số 13: 361 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị hư hại, 254 lồng, bè bị thiệt hại hoàn toàn; đợt mưa lũ là 179 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị hư hại.

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Công an tỉnh đóng vai trò then chốt trong việc:

- Điều động phương tiện, nhân lực hỗ trợ di dời khẩn cấp người dân khỏi vùng nguy hiểm.
- Sẵn sàng triển khai lực lượng cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống khẩn cấp.
- Phối hợp giúp đỡ Nhân dân xử lý, cải thiện môi trường, phòng chống dịch bệnh sau bão, lũ.

2. Sở Y tế cần chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp:

- Hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện vệ sinh môi trường một cách kịp thời.
- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời nguy cơ bùng phát dịch sau mưa lũ.
- Đảm bảo đầy đủ thuốc men, trang thiết bị y tế phục vụ người dân vùng bị ảnh hưởng.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung vào ổn định sản xuất và môi trường nông thôn:

- Giám sát chất lượng môi trường sau bão, lũ.
- Hướng dẫn người dân khôi phục sản xuất nông nghiệp ngay sau thiên tai.
- Triển khai giải pháp cấp bách đảm bảo nguồn nước sạch nông thôn.
- Cảnh báo nguy cơ sạt lở, ngập lụt tại các khu vực còn tiềm ẩn nguy hiểm.
- Tham mưu việc xử lý khẩn cấp sự cố các công trình phòng, chống thiên tai, sự cố công trình xây dựng thủy lợi do thiên tai gây ra, theo dõi tình hình để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những nội dung theo thẩm quyền.
- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai theo quy định.

4. Sở Xây dựng khẩn trương khôi phục hệ thống kết cấu hạ tầng:

- Rà soát, đánh giá tình trạng công trình hạ tầng giao thông.
- Chỉ đạo khắc phục nhanh các tuyến đường bị sạt lở, đảm bảo lưu thông.
- Hướng dẫn địa phương xử lý các công trình bị hư hỏng, đảm bảo an toàn.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm đảm bảo ổn định thị trường và năng lượng:

- Duy trì nguồn cung hàng hóa thiết yếu, xăng dầu phục vụ nhu cầu người dân; kiểm soát giá cả, chống đầu cơ.
- Khẩn trương khắc phục sự cố lưới điện, duy trì ổn định cung cấp điện cho sinh hoạt.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo cần ưu tiên cho việc sớm đưa hoạt động giáo dục trở lại bình thường:

- Kiểm tra, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất trường học.
- Bảo vệ trang thiết bị, đồ dùng học tập khỏi thiệt hại.

- Tạo điều kiện để học sinh sớm trở lại trường học.

7. Sở Tài chính:

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công ưu tiên khắc phục hậu quả thiên tai.
- Tham mưu huy động nguồn vốn từ trung ương và địa phương.

8. Báo và Phát thanh và truyền hình Gia Lai và các cơ quan báo chí tăng cường:

- Tuyên truyền kịp thời chính xác thông tin về tình hình thiên tai.
- Hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa và khắc phục hậu quả cho người dân.
- Tuyên truyền, lan tỏa những gương điển hình tốt, tích cực.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

- Vận động Nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.
- Giám sát việc phân bổ, sử dụng nguồn lực hỗ trợ công khai, minh bạch.

10. Trách nhiệm chung: Các Sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường; tập trung mọi nguồn lực khắc phục nhanh nhất hậu quả sau thiên tai; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và Văn phòng thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp báo cáo.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Lưu VT, N6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

TT	XÃ, PHƯỜNG	TT	XÃ, PHƯỜNG	TT	XÃ, PHƯỜNG
1	Quy Nhơn	27	Phù Mỹ Nam	53	Kông Bơ La
2	Quy Nhơn Đông	28	Hoài Nhơn Đông	54	Tơ Tung
3	Quy Nhơn Bắc	29	Hoài Nhơn Nam	55	Sró
4	Quy Nhơn Nam	30	Hoài Nhơn	56	Đăk Song
5	Quy Nhơn Tây	31	Hoài Nhơn Bắc	57	Ayun Pa
6	Tuy Phước Tây	32	Bồng Sơn	58	Ia Sao
7	Tuy Phước Bắc	33	Hoài Ân	59	Phú Thiện
8	Tuy Phước Đông	34	Kim Sơn	60	Ia Hiao
9	Tuy Phước	35	Ân Hảo*	61	Uar*
10	An Nhơn	36	Vân Canh*	62	Phú Túc*
11	An Nhơn Nam	37	Canh Liên*	63	Ia Pa
12	An Nhơn Bắc	38	Canh Vinh	64	Pờ Tó
13	An Nhơn Đông*	39	An Toàn	65	Ia Tul
14	Đề Gi	40	An Hòa	66	Ia Dreh
15	Xuân An	41	Vạn Đức	67	Ia Rsai
16	Ngô Mỹ	42	Ân Tường*	68	Hra
17	Phù Cát	43	Vĩnh Quang	69	Ayun
18	Cát Tiến	44	Bình An	70	Ia Dok
19	Hoà Hội	45	Tây Sơn	71	Ia Krêl
20	Hội Sơn	46	Bình Hiệp	72	Ia Mơ
21	Phù Mỹ	47	Bình Khê	73	Nhơn Châu
22	An Lương	48	An Khê	74	Chư A Thai
23	Bình Dương	49	An Bình	75	Ia Rbol*
24	Phù Mỹ Bắc	50	Đak Pơ	76	Vĩnh Thạnh*
25	Phù Mỹ Đông	51	Ya Hội	77	Ia Ly*
26	Phù Mỹ Tây	52	Kbang		

*: Các xã bổ sung so với Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 10/11/2025.